

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua
“Toàn Ngành Nông nghiệp và Môi trường chung sức, đồng hành quản lý,
sử dụng tài nguyên bền vững và xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn
hiện đại, nông dân văn minh, môi trường trong lành” giai đoạn 2026-2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 62/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng Bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 ngày 14 tháng 8 năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Toàn Ngành Nông nghiệp và Môi trường chung sức, đồng hành quản lý, sử dụng tài nguyên bền vững và xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, môi trường trong lành”, giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, VTTX

BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường chung sức, đồng hành quản lý, sử dụng tài nguyên bền vững và xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, môi trường trong lành” giai đoạn 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Ngày 12/11/2025, tại Đại hội Thi đua yêu nước ngành Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ, đã phát động Phong trào thi đua “Toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường chung sức, đồng hành quản lý, sử dụng tài nguyên bền vững và xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, môi trường trong lành” giai đoạn 2026-2030.

Với truyền thống 80 năm xây dựng và phát triển, phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, kỷ cương, đổi mới, hội nhập; quán triệt sâu sắc Chỉ thị 41-CT/TW ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Thông qua Phong trào thi đua nhằm:

- Khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành Nông nghiệp và Môi trường thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, chung sức, đồng hành quản lý, sử dụng tài nguyên bền vững, góp phần xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, môi trường trong lành.

- Tạo khí thế thi đua sôi nổi giữa các tập thể, cá nhân trong toàn ngành thực hiện về đích trước thời hạn nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành hàng năm và giai đoạn 05 năm (2026-2030).

- Ghi nhận, vinh danh tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc, là những tấm gương điển hình tiên tiến tích cực tham gia phong trào thi đua, đóng góp vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp và môi trường Việt Nam.

- Phong trào thi đua phải được tổ chức thiết thực, hiệu quả, gắn chặt với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tránh hình thức, chạy theo thành tích.

II. MỤC TIÊU THI ĐUA

Thi đua phần đầu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị, quản lý, sử dụng tài nguyên bền vững, phát triển nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh môi trường trong lành, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới phồn vinh và văn minh. Với mục tiêu cụ thể sau:

- (1) Tốc độ tăng trưởng GDP toàn Ngành phần đầu 3,5%/năm trở lên.
- (2) Thu nhập của cư dân nông thôn cao hơn 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Phần đầu tỷ lệ nghèo đa chiều của cả nước duy trì mức giảm từ 1 đến 1,5%/năm¹. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%, trong đó phần đầu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 80% hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.
- (3) Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội; ít nhất 70% các hộ dân sinh sống ở nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất được di dời đến nơi an toàn.
- (4) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt khoảng 65 - 70%. Lượng phát thải khí nhà kính giảm 8 - 9%¹. Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt từ 98 - 100%.
- (5) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 42%. Diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt trên 1 triệu ha. Diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 3-5% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia; nâng diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên trên cạn đạt 3 triệu ha.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

Các cơ quan, đơn vị và các Khối thi đua trong Bộ, ngành bám sát các mục tiêu thi đua để cụ thể hóa nội dung thi đua theo từng lĩnh vực chuyên ngành gắn với thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, chủ động triển khai thực hiện toàn diện, mạnh mẽ Kế hoạch của Bộ thực hiện các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp là 05 Nghị quyết trọng tâm, cụ thể: (1) Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Nghị quyết số 59- NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (3) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới toàn diện công tác xây dựng và thi hành pháp luật; (4) Nghị quyết số 68 - NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và (5) Nghị quyết số 71 - NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng Bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó tập trung các nội dung sau:

¹ So với kịch bản thông thường (kịch bản không có hành động chủ đích để giảm nhẹ phát thải).

1. Trong lĩnh vực quản lý nhà nước thi đua thực hiện hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và môi trường. Chủ động, tích cực nghiên cứu, rà soát, tích hợp, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách về nông nghiệp và môi trường; thực hiện cải cách hành chính, thực thi công vụ, xây dựng công sở văn minh, hiện đại. Có nhiều sáng kiến, mô hình mới, cách làm hiệu quả; có sản phẩm chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý ngành.

2. Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo thi đua thực hiện nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ; có nhiều sản phẩm nghiên cứu khoa học, đề tài đi vào thực tiễn; đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tăng tỉ trọng nguồn thu ngoài ngân sách, nâng cao thu nhập cho công chức, viên chức và người lao động.

3. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thi đua đổi mới sáng tạo trong quản trị nhà trường và phương pháp giảng dạy; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có tư duy kinh tế nông nghiệp và kỹ năng xanh; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng dạy học. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng AI trong đào tạo nghề; tăng cường hợp tác quốc tế và kết nối doanh nghiệp; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

4. Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dịch vụ thi đua thực hiện việc chỉ đạo, triển khai thực hiện các chính sách trong sản xuất nông nghiệp, môi trường; tích cực tham gia xây dựng chính sách, phản biện xã hội; phát triển các sản phẩm hàng hóa tập trung, theo chuỗi; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.

Chủ động, tích cực hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập, hỗ trợ các địa phương khó khăn xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đời sống; mở rộng liên kết với Hợp tác xã, nông dân trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm; áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chế biến, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ; đẩy mạnh triển khai hiệu quả hoạt động liên kết giữa doanh nghiệp với tổ chức, HTX, trang trại, hộ nông dân.

5. Thi đua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào các hoạt động của ngành, tiếp cận kịp thời thông tin, xây dựng cơ quan, đơn vị chuyên nghiệp trong điều kiện nền kinh tế số, xã hội số song song với việc thực hiện xây dựng nền Nông nghiệp điện tử giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với Chiến lược chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo xây dựng cơ quan, đơn vị chuyên nghiệp hướng tới Chính phủ số.

Căn cứ các nội dung thi đua nêu trên, các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, địa phương trong ngành chủ động lựa chọn nội dung trọng tâm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn để tổ chức phong trào thi đua.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mỗi cơ quan, đơn vị, khối thi đua trong ngành xây dựng, cụ thể hóa Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “*Toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường chung sức, đồng hành quản lý, sử dụng tài nguyên bền vững và xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, môi trường trong lành*” của đơn vị mình, làm căn cứ tổ chức chỉ đạo thực hiện trong đơn vị. Kế hoạch thực hiện Phong trào phải cụ thể hóa thành mục tiêu, nhiệm vụ trong từng năm, gắn với sơ kết 3 năm, tổng kết 5 năm thực hiện.

2. Phong trào thi đua “*Toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường chung sức, đồng hành quản lý, sử dụng tài nguyên bền vững và xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, môi trường trong lành*” triển khai gắn với các phong trào thi đua yêu nước đã được Thủ tướng Chính phủ phát động, các phong trào thi đua chuyên đề đã và đang phát huy hiệu quả ở các cơ quan, đơn vị.

3. Triển khai Phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, xây dựng, nhân rộng tấm gương điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị, quan tâm thường xuyên công tác khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp, tập thể nhỏ, người nông dân, chủ trang trại, doanh nghiệp điển hình tiên tiến trong ngành.

4. Phát huy vai trò của tổ chức, cấp ủy Đảng là nòng cốt trong chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện Phong trào. Tổ chức đoàn thể phối hợp, tuyên truyền, giám sát triển khai thực hiện trong các cơ quan, đơn vị.

5. Xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá phong trào thi đua thông qua báo cáo định kỳ hằng năm; gắn kết quả triển khai phong trào với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

V. TIẾN ĐỘ, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Năm 2026

Các cụm, khối thi đua, các cơ quan, đơn vị trong Bộ, ngành tổ chức phát động, ký giao ước thi đua thực hiện Phong trào thi đua. Cụ thể hóa thành phong trào thi đua nhánh, chuyên đề phù hợp với cụm, khối, đơn vị cùng với việc ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua trong Quý I, II năm 2026.

2. Giai đoạn 2027 - 2028

- Triển khai sâu rộng phong trào để thực hiện các nội dung kế hoạch.
- Phát hiện, xây dựng điển hình tiên tiến trong cụm, khối, cơ quan, đơn vị.
- Cuối năm 2028 tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện Phong trào thi đua theo khối thi đua, đánh giá kết quả triển khai và đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện phong trào trong những năm tiếp theo.

3. Giai đoạn 2029 - 2030

- Tiếp tục triển khai phong trào thi đua theo nội dung đã phát động.

- Bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến.
- Đầu năm 2030 phát động thi đua đặc biệt hoàn thành vượt mức kế hoạch chào mừng Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XII và Đại hội thi đua yêu nước ngành Nông nghiệp và Môi trường lần thứ II.
- Tổng kết tại các cụm, khối thi đua, các cơ quan, đơn vị và toàn ngành.

VI. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng hàng năm

Hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Trưởng các cụm, khối thi đua chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, lấy kết quả triển khai tổ chức thực hiện Phong trào thi đua là một tiêu chí trong đánh giá thi đua cho các đơn vị.

a) Đối với các cơ quan đơn vị thuộc Bộ

Hội đồng thi đua khen thưởng các cơ quan, đơn vị đánh giá thành tích trong triển khai tổ chức phong trào thi đua để đưa vào thành tích chung của các tập thể, cá nhân phục vụ công tác xét thi đua khen thưởng theo hình thức khen thưởng theo công trạng hàng năm.

b) Đối với các Sở Nông nghiệp và Môi trường

Hàng năm, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị tặng Bằng khen.

2. Khen thưởng sơ kết giai đoạn 2026 - 2028

Các Khối thi đua, các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết thực hiện phong trào thi đua và đề xuất Bộ xét khen thưởng theo quy định.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu thuộc các lĩnh vực trong ngành để đề nghị Bộ trưởng tặng thưởng Bằng khen, Cờ thi đua của Bộ và trình Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

3. Khen thưởng tổng kết phong trào

Việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc tại Hội nghị tổng kết của các cơ quan, đơn vị do đơn vị thực hiện theo quy định. Ưu tiên xem xét khen thưởng đối với tập thể nhỏ, người lao động trực tiếp, nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp tiêu biểu ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo.

Đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ khen thưởng Bằng khen Bộ trưởng, Cờ thi đua của Bộ và lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất thuộc các lĩnh vực trong ngành để đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ *(Bộ sẽ có Hướng dẫn cụ thể về thời gian sơ/tổng kết phong trào, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng riêng)*.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc Bộ, ngành căn cứ Kế hoạch này cụ thể thành kế hoạch/hướng dẫn tổ chức thi đua, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam chỉ đạo các cấp công đoàn trong toàn ngành tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên công đoàn và người lao động tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

3. Hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong toàn Bộ/ngành, kịp thời rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến.

4. Giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong Bộ/ngành tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả về Bộ. Tổ chức sơ kết, tổng kết và trình Bộ trưởng xem xét khen thưởng các đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG